

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Ông Lưu Quang T1, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị T và ông Lưu Quang T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Trịnh Thị T và ông Lưu Quang T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Trịnh Thị T và ông Lưu Quang T1 có 02 con chung là cháu Lưu Thị Thu H, sinh ngày 28/4/1998 và cháu Lưu Thị Khánh L, sinh ngày

30/5/2005, đều đã trưởng thành. Vì vậy, bà T và ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Bà Trịnh Thị T và ông Lưu Quang T1 thỏa thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Bà Trịnh Thị T và ông Lưu Quang T1 thỏa thuận vợ chồng không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trịnh Thị T và ông Lưu Quang T1 thỏa thuận bà T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này đã được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số 0003535 ngày 10/5/2024. Trả lại cho bà T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Yên Trường, huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Dung**